

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 37-NH/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 1986

THÔNG TƯ

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 37-NH/TT NGÀY 29-3-1986
HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 31-HĐBT NGÀY 28-3-1986
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ VIỆC BẢO HIỂM GIÁ TRỊ
CỦA TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

Hiện nay, Đảng và Nhà nước đang thi hành những chủ trương, biện pháp cấp bách để đẩy mạnh sản xuất, làm chủ giá cả, thị trường, ổn định tài chính, tiền tệ và ổn định đời sống nhân dân.

Trước mắt, nhằm bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền tiết kiệm, tạo nên sự yên tâm tin tưởng và động viên nhân dân hăng hái tiếp tục gửi tiền chưa dùng đến vào Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa để tăng nguồn vốn tín dụng, tăng thu tiền mặt, giảm bớt áp lực đối với hàng hoá và giá cả, thị trường.

Căn cứ Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng quyết định chính sách bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành như sau:

I. BẢO HIỂM GIÁ TRỊ CỦA TIỀN GỬI TIẾT KIỆM BẰNG TRẢ THÊM MỘT MỨC LÃI SUẤT KHUYẾN KHÍCH 2%/THÁNG

1. Kể từ ngày 1-4-1986, tất cả các loại tiền gửi tiết kiệm hiện hành có số dư trên sổ, phiếu tiết kiệm đều được trả thêm một mức lãi suất khuyến khích bằng 2% (hai phần trăm) mỗi tháng:

- a) Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn có lãi, kể cả phiếu tiết kiệm định mức trước đây hưởng lãi suất 2%/tháng, nay hưởng 4%/tháng.
- b) Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 3 năm, trước đây hưởng lãi suất 2,5%/tháng, nay hưởng 4,5%/tháng.

Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 5 năm, trước đây hưởng lãi suất 3%/tháng, nay hưởng 5%/tháng.

d) Các loại tiền gửi tiết kiệm khác cũng được hưởng thêm mức lãi suất khuyến khích là 2%/tháng.

2. Tiền lãi được tính hàng tháng trên số dư tài khoản tiền gửi tiết kiệm và hạch toán vào tài khoản 128 lãi phải trả về tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn, và tài khoản 129 lãi phải trả về tiền gửi tiết kiệm dài hạn trong kế toán Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa; khi người gửi rút tiền lãi hoặc nhập lãi vào vốn sẽ được trả từ những tài khoản này.

II. BAN HÀNH THÊM LOẠI TIỀN GỬI TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN CÓ LÃI VÀ ĐƯỢC BẢO HIỂM GIÁ TRỊ CỦA TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

1. Kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1986, Ngân hàng Nhà nước ban hành thêm thể thức tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng. Thể thức tiền gửi tiết kiệm này được hưởng lãi theo mức lãi suất cơ bản ổn định, và được bảo hiểm giá trị tiền gửi bằng cách quy ra thóc theo giá Nhà nước thu mua ngoài hợp đồng hai chiều ở tỉnh, thành phố, đặc khu tại thời điểm gửi tiền; khi đến hạn, nếu rút tiền ra, được hoàn trả bằng số tiền tương ứng với số lượng thóc ghi trên sổ tiết kiệm theo giá lúc thanh toán.

Giá thóc thu mua ngoài hợp đồng hai chiều do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu thông báo, niêm yết tại các Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa để mọi người biết và tính toán khi gửi tiền, rút tiền tiết kiệm.

2. Lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng là 0,5%/tháng, có kỳ hạn 12 tháng là 1%/tháng. Tiền lãi được tính trên số vốn khi gửi vào và thanh toán một lần khi rút vốn ra.

3. Mỗi lần gửi tiền, người gửi nhận một sổ tiết kiệm ghi rõ kỳ hạn gửi tiền (6 tháng hoặc 12 tháng), số tiền gửi quy ra số lượng (ki lô gam) thóc theo giá quy định; cần vận động người gửi tiền nên gửi số tiền phù hợp với đơn giá quy ra chẵn số lượng thóc. Người có tiền gửi có thể uỷ quyền cho người khác gửi hoặc lĩnh thay.

4. Người gửi tiền theo Thể lệ tiết kiệm này, nếu cần rút vốn trước hạn, chỉ được hưởng lãi theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn có lãi; không được hưởng lãi suất khuyến khích và không được tính bảo hiểm.

5. Mở thêm trong bản đồ kế toán Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tài khoản mang số hiệu 027 tiết kiệm có kỳ hạn được bảo hiểm để hạch toán tiền gửi thuộc thể thức tiết kiệm có kỳ hạn có

lãi và được bảo hiểm, "phân ra 2 phân loại tiểu khoản":

- 01 - 027 - Tiết kiệm có kỳ hạn 6 tháng

- 02 - 027 - Tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng

Hàng tháng, các Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa quận, huyện, thị xã phải báo cáo doanh số trong tháng và số dư cuối tháng của từng phân loại tiểu khoản về Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, đặc khu để tổng hợp báo cáo về Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa Trung ương cùng với bảng cân đối kế toán tháng.

Trong kế toán ngoài bảng, mở thêm các tài khoản 208 - 218 - 219 - 238 để hạch toán số lượng sổ tiết kiệm có kỳ hạn có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm.

6. Thủ tục giao dịch và chế độ hạch toán kế toán đối với thẻ thức tiết kiệm có kỳ hạn, có lãi và được bảo hiểm giá trị của tiền gửi tiết kiệm được thực hiện như các thẻ thức tiết kiệm hiện hành.

III. SỬ DỤNG NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG, MỞ RỘNG CHO VAY THEO KHUNG LÃI SUẤT TƯƠNG ỨNG VỚI TIỀN TRẢ LÃI VÀ BẢO HIỂM GIÁ TRỊ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

Thực hiện chính sách của Nhà nước bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền tiết kiệm, các khoản chi về lãi, thưởng, bảo hiểm giá trị tiền gửi tăng cao, nhưng không để Ngân sách Nhà nước phải bù lỗ. Vì vậy, cần sử dụng tốt nguồn vốn này để cho vay phát huy hiệu quả vốn huy động trong nhân dân, đem trở lại phục vụ nhân dân phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, đồng thời thu về mức lãi suất cho vay hợp lý. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước và Giám đốc Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa tỉnh, thành phố, đặc khu sử dụng số vốn huy động được mở rộng cho vay các đối tượng và thành phần kinh tế, với khung lãi suất được quy định sau đây cho tương ứng với tiền trả lãi và bảo hiểm giá trị tiền gửi tiết kiệm.

1. Cho vay phát triển kinh tế gia đình (bao gồm cán bộ, công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã và nhân dân lao động) để sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, gia công chế biến, giải quyết khó khăn trong công tác và đời sống. Mức lãi suất từ 4% đến 4,5%/tháng. Thời hạn cho vay tùy theo từng đối tượng, tối đa không quá 24 tháng.